

Số: 29/2020/QĐST-HNGĐ

Cẩm Mỹ, ngày 11 tháng 6 năm 2020.

**QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CẨM MỸ**

Căn cứ vào các Điều 149, 150, 212, 213 và 397 của Bộ luật Tố tụng dân sự;
Căn cứ vào Điều 131 của Luật Hôn nhân và Gia đình năm 2014;
Căn cứ vào các Điều 85, 89, 90, 92, 93 và 94 của Luật Hôn nhân và Gia đình năm 2000;

Căn cứ vào Luật Phí và Lệ Phí năm 2015;

Căn cứ Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng Án phí và Lệ phí Tòa án;

Sau khi nghiên cứu hồ sơ việc dân sự thụ lý số: 158/2020/TLST-HNGĐ ngày 04 tháng 5 năm 2020 về việc yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn, gồm những người tham gia tố tụng sau đây:

- Người yêu cầu giải quyết việc dân sự:

1. Anh Nguyễn Minh T, sinh năm 1989; Địa chỉ: tổ 3, ấp 5, xã X, huyện C, tỉnh Đ.

2. Chị Lê Thị Ánh Ph, sinh năm 1989; Địa chỉ: ấp B, xã X, huyện C, tỉnh Đ.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về quan hệ pháp luật và thẩm quyền giải quyết: Anh Nguyễn Minh T và chị Lê Thị Ánh Ph cùng nộp đơn yêu cầu Tòa án công nhận thuận tình ly hôn và con chung nên quan hệ pháp luật thụ lý giải quyết là “ Yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn, thỏa thuận nuôi con”. Người yêu cầu là anh Nguyễn Minh T có nơi cư trú tại tổ 3, ấp 5, xã X, huyện C, tỉnh Đ và chị Lê Thị Ánh Ph có nơi cư trú tại ấp B, xã X, huyện C, tỉnh Đ. Căn cứ vào khoản 2 Điều 29, điểm b khoản 2 Điều 35, điểm h khoản 2 Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự thì yêu cầu của anh Nguyễn Minh T và chị Lê Thị Ánh Ph thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Cẩm Mỹ, tỉnh Đồng Nai.

[2] Về nội dung việc dân sự: Anh Nguyễn Minh T và chị Lê Thị Ánh Ph tự nguyện tìm hiểu và tiến đến hôn nhân, có đăng ký kết hôn và được UBND xã X, huyện C, tỉnh Đ cấp giấy chứng nhận kết hôn số 77 ngày 24/5/2010 nên được xem là hôn nhân hợp pháp. Cuộc sống hôn nhân của anh chị có nhiều mâu thuẫn, nguyên nhân do bất đồng về quan điểm sống, tính cách giải quyết công việc không hợp nhau nên vợ chồng thường xuyên cãi vã nhau. Nhận thấy cuộc sống vợ chồng

không hạnh phúc. Mặc dù, Tòa án đã tiến hành hòa giải đoàn tụ nhưng anh Nguyễn Minh T và chị Lê Thị Ánh Ph vẫn giữ nguyên yêu cầu thuận tình ly hôn.

- Về con chung: Anh chị có 04 con chung là Nguyễn Ngọc Yến N, sinh ngày 14/8/2010; Nguyễn Ngọc Quỳnh Nh, sinh ngày 16/11/2012; Nguyễn Minh Đức P, sinh ngày 23/3/2014; Nguyễn Minh P1, sinh ngày 05/12/2016; Cả hai thỏa thuận:

- Giao hai cháu Nguyễn Ngọc Yến N, sinh ngày 14/8/2010 và cháu Nguyễn Minh Đức P, sinh ngày 23/3/2014 cho anh Nguyễn Minh T trực tiếp nuôi dưỡng.

- Giao hai cháu Nguyễn Ngọc Quỳnh Nh, sinh ngày 16/11/2012 và Nguyễn Minh P1, sinh ngày 05/12/2016 cho chị Lê Thị Ánh Ph trực tiếp nuôi dưỡng.

- Về cấp dưỡng: Tạm thời anh Nguyễn Minh T và chị Lê Thị Ánh Ph không phải cấp dưỡng nuôi con.

- Về tài sản chung; Về nợ chung: Các đương sự trình bày không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết nên không xem xét.

- Về lệ phí Tòa án: anh Nguyễn Minh T và chị Lê Thị Ánh Ph có nghĩa vụ nộp lệ phí sơ thẩm mỗi người là 150.000 (Một trăm năm mươi nghìn) đồng.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản hòa giải đoàn tụ không thành, không có đương sự nào thay đổi về ý kiến đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về quan hệ hôn nhân: Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa anh Nguyễn Minh T và chị Lê Thị Ánh Ph.

- Về con chung: giao hai cháu Nguyễn Ngọc Yến N, sinh ngày 14/8/2010 và cháu Nguyễn Minh Đức P, sinh ngày 23/3/2014 cho anh Nguyễn Minh T trực tiếp nuôi dưỡng.

- Giao hai cháu Nguyễn Ngọc Quỳnh Nh, sinh ngày 16/11/2012 và Nguyễn Minh P1, sinh ngày 05/12/2016 cho chị Lê Thị Ánh Ph trực tiếp nuôi dưỡng.

Tạm thời anh Nguyễn Minh T và chị Lê Thị Ánh Ph không phải cấp dưỡng nuôi con chung.

Sau khi ly hôn, quyền và nghĩa vụ của cha mẹ đối với con chung vẫn được pháp luật bảo đảm cho đến khi con trưởng thành và có khả năng lao động nuôi sống bản thân.

- Về tài sản chung, nợ chung: Các đương sự trình bày không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết nên không xem xét.

2. Về lệ phí Tòa án: anh Nguyễn Minh T và chị Lê Thị Ánh Ph có nghĩa vụ nộp lệ phí sơ thẩm mỗi người là 150.000 (Một trăm năm mươi nghìn) đồng nhưng được khấu trừ vào số tiền tạm ứng lệ phí mà anh chị đã nộp 300.000 (Ba trăm nghìn) đồng theo biên lai thu tiền số 0001786 ngày 28/4/2020 của Chi cục Thi hành án Dân sự huyện Cẩm Mỹ, tỉnh Đồng Nai.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:

- Đương sự;
- TAND T.Đồng Nai;
- VKSND H.Cẩm Mỹ;
- THADS H.Cẩm Mỹ;
- UBND xã X, h C(số 77
ngày 12/3/2009);
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

Phạm Thị Tường Vy